

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 629/2024/HC-PT

Ngày: 25/11/2024

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trọng;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Nam;

Ông Phạm Đình Khánh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Lê - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Hùng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 451/2024/TLPT-DS ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 40/2024/HC-ST ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12442/2024/QĐ-PT ngày 07 tháng 11 năm 2024, giữa:

*** Người khởi kiện:** Bà Nguyễn Thị H; Địa chỉ: Tổ F, khu V, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Bùi Huy T, luật sư Văn phòng L và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q; có mặt.

*** Người bị kiện:**

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến D - Chủ tịch UBND thành phố H; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Hoàng Ngọc S - Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố H; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Ủy ban nhân dân phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Xuân V - Phó Chủ tịch UBND phường V, thành phố H (theo văn bản ủy quyền số 168/QĐ-UBND ngày 18/9/2023); vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến D - Chủ tịch UBND thành phố H; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thành phố H: Ông Hoàng Ngọc S - Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố H; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Ngô Văn T1, sinh năm 1963; Địa chỉ: tổ F, khu V, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Bà Vũ Thị Đ, sinh năm 1958, địa chỉ: tổ B, khu G, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai của Người khởi kiện, cũng như tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày:

Gia đình bà Nguyễn Thị H có thửa đất sử dụng làm ao đầm nuôi trồng thủy sản nước ngọt, diện tích 4.092,5m² tại Khu G, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Theo bản đồ hiện trạng giải phóng mặt bằng, thửa đất của gia đình bà H thuộc thửa số 17, tờ bản đồ giải phóng mặt bằng số 7, nằm trong diện tích đất bị thu hồi để thực hiện dự án Khu công nghiệp V (giai đoạn B), phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Toàn bộ diện tích 4.092,5m² đất nêu trên có nguồn gốc do ông Hoàng Quang V1 và bà Vũ Thị Đ khai hoang từ khoảng năm 1989-1990 (có nộp sản phẩm cho Hợp tác xã và được Ban chủ nhiệm Hợp tác xã V2 xác nhận). Đến ngày 06/6/2011, do không còn sức lao động nên ông V1 và bà Đ đã chuyển nhượng

toàn bộ diện tích 4.092,5m² đất nêu trên cho vợ chồng bà H với số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng). Sau khi nhận chuyển nhượng, gia đình bà H tiếp tục quản lý, sử dụng thửa đất vào mục đích nuôi trồng thủy sản từ năm 2011 đến khi thu hồi đất.

Căn cứ vào nguồn gốc sử dụng đất, ngày 10/7/2019, UBND phường V đã ban hành Bản chứng nhận nhà, đất, tài sản trên đất đối với thửa đất số 17, tờ bản đồ giải phóng mặt bằng số G mà gia đình bà H đang quản lý, sử dụng hợp pháp. UBND thành phố H đã xem xét bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất cho gia đình bà H. Nhưng không hiểu vì lý do gì ngày 23/4/2021, UBND phường V lại ban hành Quyết định số 92/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy bỏ Bản chứng nhận nhà, đất đã lập đối với gia đình bà H ngày 10/7/2019. Đến ngày 10/5/2021, UBND phường V lập Bản chứng nhận nhà, đất, tài sản trên đất mới với nội dung:

“a, Tại bản đồ địa chính năm 2010 là: Năm 2010 không đo địa chính do nằm trong ranh giới thu hồi đất theo Quyết định số 1035/QĐ-UB ngày 13/4/2005 của UBND tỉnh về việc thu hồi để GPMB khu công nghiệp V.

b, Nguồn gốc thửa đất: Thửa 17, tờ GPMB 7 diện tích 4092,5m²

+ 1400m² trước năm 1998 là đất hoang hóa, khu vực đất lưu thông giữa bờ đê và đất ruộng của xã viên, trũng thấp, là nơi thoát nước tự nhiên chung cho cánh đồng. Năm 1998 gia đình ông V1 - Đào đắp bờ đê đánh bắt thủy sản tự nhiên và trồng cây, gia đình ông bà V1 - Đ sử dụng từ năm 1998 đến năm 2001. Từ năm 2001 đến năm 2010 thì bỏ hoang hóa, không sử dụng (Năm 2005 đo bản đồ GPMB thì hiện trạng 2005 là Lạch nước tự nhiên). Năm 2011 ông bà Hoàng Quang V1 - Vũ Thị Đ chuyển nhượng cho hộ ông bà Nguyễn Thị H - Ngô Văn T1, ông bà T1 - H sử dụng để nuôi trồng thủy sản cho đến thời điểm thu hồi đất (đã được HTX truy thu sản phẩm từ năm 1998 đến 2010).

Quá trình sử dụng: từ năm 1998 đến năm 2001 gia đình bà Vũ Thị Đ sử dụng vào trồng cây kết hợp chăn nuôi. Từ năm 2002 đến 2010 gia đình bà Đ để hoang hóa (bỏ trống). Từ năm 2011 đến thời điểm thu hồi đất do gia đình bà Nguyễn Thị H sử dụng nuôi trồng thủy sản.

+ Phần còn lại 4092,5m² - 1400m² = 2692,5m² là khu đất trũng thấp, là nơi thoát nước tự nhiên của cánh đồng (Năm 2005 là Lạch nước tự nhiên). Gia đình bà Nguyễn Thị H sử dụng năm 2011 cho đến nay, sử dụng mục đích nuôi trồng thủy sản.

Quá trình sử dụng: Từ năm 2011 đến nay gia đình bà H sử dụng vào mục đích nuôi trồng thủy sản... ”.

Việc UBND phường V lập lại Bản chứng nhận nhà, đất, tài sản trên đất nêu trên, gia đình bà H không hề hay biết. Chỉ khi bên Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố H đưa hồ sơ giải phóng mặt bằng (bổ sung) gia đình bà H mới biết. Thấy rằng toàn bộ quy trình UBND phường V lập lại Bản chứng nhận nhà đất đối với thửa đất số 17, tờ bản đồ GPMB số 7 của gia đình bà H là trái pháp luật. Nội dung xác nhận nguồn gốc đất và thời điểm sử dụng đất của UBND phường V tại Bản chứng nhận cũng không đúng sự thật, có dấu hiệu làm sai lệch hồ sơ vụ án, vu khống, xâm phạm trực tiếp đến quyền lợi của gia đình bà H, cụ thể:

- Về đối tượng được lập bản chứng nhận nguồn gốc đất: Nguồn gốc thửa đất số 17, tờ bản đồ GPMB số 7 diện tích 4092,5m² bị thu hồi do gia đình bà Đ đã chuyển toàn bộ cho gia đình bà H, gia đình bà H đã, đang quản lý và sử dụng trực tiếp cho đến khi Nhà nước thu hồi đất. Bà Đ không còn tranh chấp gì với bà H về quyền và nghĩa vụ đối với thửa đất nêu trên. Tuy nhiên, UBND phường V đã lập Bản chứng nhận nguồn gốc đất cho bà Đ, để từ đó UBND thành phố H làm căn cứ lập và phê duyệt phương án đền bù cho bà Đ là sai về chủ thể, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H.

- Về trình tự thủ tục ban hành Bản chứng nhận nhà, đất, tài sản trên đất: UBND phường V lập lại Bản chứng nhận nhà, đất, tài sản trên đất của gia đình bà H vào ngày 10/5/2021 nhưng không thực hiện việc niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường V và khu dân cư nơi có đất, tài sản trên đất trong thời hạn 15 ngày là không đúng quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 70 Nghị định 43/2014/NĐ-CP. Hành vi này của UBND phường V là trái pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền lợi của gia đình bà H, khiến gia đình bà H không thể đưa ra ý kiến phản ánh về nội dung công khai.

- Nội dung xác nhận nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất của UBND phường V đối với thửa đất số 17, tờ bản đồ GPMB số 7 tại Bản chứng nhận nhà, đất, tài sản trên đất không đúng sự thật: Toàn bộ diện tích đất 4092,5m² tại thửa 17, tờ GPMB số 7 được gia đình bà Vũ Thị Đ khai hoang quản lý sử dụng ổn định liên tục từ khoảng năm 1989-1990 đến năm 2011 khi không còn sức lao động, ông V1 và bà Đ mới chuyển nhượng cho vợ chồng bà H. Gia đình bà H là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không bị hạn chế về nhận thức nên tại thời điểm nhận chuyển nhượng, gia đình bà H đã đi khảo sát hiện trạng thửa đất và biết rõ thửa đất này được ông V1 và bà Đ quản lý, sử dụng ổn định và tại thời điểm chuyển nhượng ông, bà V1, Đ vẫn đang nuôi trồng thủy sản. Chính vì vậy

gia đình bà H mới bỏ ra số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng) để nhận chuyển nhượng thửa đất nêu trên.

Tại đơn đề nghị xin nộp thuế của ông Hoàng Quang V1 gửi Ban chủ nhiệm hợp tác xã V2 đã thể hiện rõ sơ đồ thửa đất. Sơ đồ này thể hiện một cạnh giáp đồng và một cạnh giáp nương tiêu. Sơ đồ thửa đất do ông Hoàng Quang V1 vẽ có hình thang, hình dáng này giống với hình dáng thửa đất chụp tại bản đồ hiện trạng giải phóng mặt bằng. Bên cạnh là nương tiêu nhỏ để phục vụ nước tưới tiêu. Đây là hiện trạng sử dụng đất của gia đình bà Đ từ trước đến nay không có sự thay đổi. Năm 2011 sau khi nhận chuyển nhượng, vợ chồng bà H vẫn tôn trọng và giữ nguyên hiện trạng thửa đất, không coi nói thêm.

Bên cạnh đó, toàn bộ diện tích 4.092,5m² đất tại thửa 17, tờ GPMB số 7 do ông V1, bà Đ khai hoang và sử dụng đất ổn định, liên tục nên ông V1, bà Đ mới có nhu cầu đóng thuế cho hợp tác xã. Nếu là đất ông V1, bà Đ bỏ hoang không sử dụng thì ông V1, bà Đ phải đóng thuế cho Hợp tác xã. Và ngược lại nếu đất mà ông V1, bà Đ bỏ hoang không sử dụng hoặc đất lấn chiếm nương thì vì sao Hợp tác xã lại đồng ý cho gia đình ông V1, bà Đ và gia đình bà H nộp sản phẩm và nộp thuế cho hợp tác xã đối với toàn bộ diện tích đất nêu trên. Tại sổ sử dụng đất nông nghiệp do Hợp tác xã V2 cấp cho gia đình bà H cũng ghi nhận: Hộ gia đình bà Nguyễn Thị H sử dụng diện tích 5.056m² đất khai hoang và thực hiện nghĩa vụ đóng thuế từ năm 1998 đến năm 2018.

Ngoài ra, gia đình bà H cũng thực hiện việc trưng cầu ý kiến của các hộ dân sinh sống lâu năm trên địa bàn phường V về nguồn gốc, thời điểm sử dụng thửa đất số 17, tờ bản đồ GPMB số 7. Tất cả mọi người đều khẳng định thửa đất nêu trên của gia đình bà H có nguồn gốc: Do ông Hoàng Quang V1 và bà Vũ Thị Đ khai hoang và sử dụng ổn định, liên tục vào mục đích nuôi trồng thủy sản. Đến năm 2011 ông Hoàng Quang V1 và bà Vũ Thị Đ chuyển nhượng lại toàn bộ thửa đất này cho vợ chồng ông Ngô Văn T1 và bà Nguyễn Thị H. Sau khi nhận chuyển nhượng, gia đình ông T1, bà H vẫn tiếp tục sử dụng ổn định vào mục đích nuôi trồng thủy sản. Quá trình sử dụng ông T1, bà H vẫn giữ nguyên hiện trạng thửa đất, không coi nói mở rộng thêm, cũng không lấn chiếm kênh nương.

Vì vậy, nội dung UBND phường V xác nhận nguồn gốc thửa đất số 17, tờ GPMB 7 tại Bản chứng nhận nhà, đất, tài sản trên đất ngày 10/5/2021 là chưa chính xác, xâm phạm trực tiếp đến quyền lợi của gia đình bà H.

Do đó, bà H đã khiếu nại hành vi hành chính trái pháp luật nêu trên của UBND phường V đến Chủ tịch UBND phường V, yêu cầu: (1) *Hủy Quyết định số: 92/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của UBND phường V về việc thu hồi, hủy bỏ*

bản chứng nhận nhà, đất lập ngày 10/7/2019 của UBND phường, đối với thửa 17 tờ GPMB 7 thuộc dự án Khu công nghiệp V (giai đoạn 2). (2) Bản chứng nhận đã lập ngày 10/5/2021 và xác định lại nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất đối với thửa đất số 17, tờ bản đồ GPMB số 7, diện tích 4.092,5m² là của bà Đ khai hoang từ khoảng năm 1989-1990, sử dụng liên tục đến khi chuyển nhượng cho Ngô Văn T1 - Nguyễn Thị H. Ngày 17/9/2021, Chủ tịch UBND nhân dân phường V đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 243/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 không chấp nhận toàn bộ nội dung khiếu nại của bà H. Bà H không đồng ý nên tiếp tục khiếu nại lần 2. Ngày 10/11/2022, Chủ tịch UBND thành phố H ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 4163/QĐ-UBND ngày 10/11/2022 tiếp tục không chấp nhận toàn bộ khiếu nại của bà H vì cho rằng các yêu cầu của bà H là không có cơ sở.

Do đó, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 4163/QĐ-UBND ngày 10/11/2022 của Chủ tịch UBND thành phố H về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị H, trú tại tổ F, khu V, phường V, thành phố H (lần hai).

- Hủy Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của Chủ tịch UBND phường V về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị H, trú tại tổ F, khu V, phường V, thành phố H (lần đầu).

- Hủy Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của UBND phường V về việc thu hồi, hủy bỏ bản chứng nhận nhà, đất lập ngày 10/7/2019 đối với thửa đất 17, tờ GPMB 7 thuộc dự án Khu công nghiệp V (giai đoạn 2).

- Hủy Bản chứng nhận nhà, đất, tài sản trên đất ngày 10/5/2021 của UBND phường V, thành phố H.

Quá trình giải quyết vụ án, Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Ủy ban nhân dân phường V có quan điểm:

Ngày 10/7/2019, UBND phường V lập bản chứng nhận nhà, đất, đối tượng bồi thường đối với thửa 17 tờ GPMB 7 đối với ông Ngô Văn T1, bà Nguyễn Thị H.

Ngày 06/4/2021, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố phối hợp cùng UBND phường V và đại diện gia đình làm việc và thống nhất nội dung: Căn cứ bản đồ hiện trạng GPMB khu công nghiệp V - thành phố H đo vẽ tháng 4 năm 2006, được Trung tâm K1 ký xác nhận ngày 12/9/2007, qua lồng ghép bằng phương pháp thủ công thì vị trí thửa đất của ông, bà Ngô Văn T1 - Nguyễn Thị H thửa 17/7/GPMB (Giai đoạn 2) thuộc thửa 85/12/Bản đồ hiện trạng GPMB

năm 2005 không thể hiện có bờ đầm thừa đất mà ghi chung là lạch nước. Toàn bộ phần diện tích thừa đất GPMB đã nằm trong ranh giới thu hồi tại Quyết định số 1035/QĐ-UBND ngày 13/4/2005 của UBND tỉnh Q “V/v thu hồi và tạm giao ranh giới 3.009.268,5m² đất cho Chi nhánh Công ty X để GPMB của Dự án đầu tư xây dựng - kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp V tại phường H và xã V, thành phố H”.

Sau khi kiểm tra, rà soát nhận thấy bản chứng nhận nhà, đất lập ngày 10/7/2019 không đúng đối tượng, không đúng nguồn gốc và quá trình sử dụng đất, ngày 15/4/2021, UBND phường V có văn bản số 154/UBND báo cáo UBND thành phố về việc thu hồi, hủy bỏ kết quả xác minh nguồn gốc và quá trình sử dụng thừa đất số 17 tờ GPMB 7 dự án: Khu công nghiệp V (giai đoạn 2). Ngày 23/4/2021, UBND thành phố có Văn bản số 3292/UBND cho phép UBND phường V thu hồi lại Bản chứng nhận nhà đất lập ngày 10 tháng 7 năm 2019 đối với thửa 17 tờ 7 GPMB thuộc diện GPMB thực hiện dự án Khu công nghiệp V (giai đoạn 2) và lập lại Bản chứng nhận nguồn gốc và đối tượng sử dụng theo quy định của pháp luật. Do đó, ngày 23/4/2021, UBND phường V ban hành Quyết định số 92/QĐ- UBND thu hồi, hủy bỏ bản chứng nhận nhà, đất lập ngày 10/7/2019 và ngày 10/5/2021, UBND phường V ban hành bản chứng nhận nhà, đất đối với thửa 17 tờ 7 GPMB, hộ chính chủ: Hoàng Quang V1 (đã chết) Vũ Thị Đ, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngô Văn T1 - Nguyễn Thị H, cụ thể như sau: Thửa 17 tờ GPMB 7 diện tích 4.092,5m² có: 1.400m² (đã được HTX truy thu sản phẩm từ năm 1998 đến 2010) là đất trước năm 1998 là đất hoang hóa, khu vực đất lưu không giữa bờ đê và đất ruộng của xã viên, trũng thấp, là nơi thoát nước tự nhiên chung cho cánh đồng. Năm 1998 gia đình ông V1 - Đào đắp bờ để đánh bắt thủy sản tự nhiên và trồng cây, gia đình ông bà V1 - Đ sử dụng từ năm 1998 đến năm 2001. Từ năm 2001 đến năm 2010 thì bỏ hoang hóa, không sử dụng. Năm 2011 ông bà Hoàng Quang V1 - Vũ Thị Đ chuyển nhượng cho hộ ông bà Nguyễn Thị H - Ngô Văn T1, ông bà T1 - H sử dụng để nuôi trồng thủy sản cho đến thời điểm thu hồi đất; Phần còn lại 4.092.5m² - 1.400m² = 2.692.5m² là khu đất trũng thấp, là nơi thoát nước tự nhiên của cánh đồng. Gia đình bà Nguyễn Thị H sử dụng năm 2011 cho đến nay, sử dụng mục đích nuôi trồng thủy sản.

Không đồng ý với các quyết định nêu trên, bà Nguyễn Thị H có đơn khiếu nại yêu cầu hủy Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 và hủy bản chứng nhận nhà, đất, tài sản trên đất ngày 10/5/2021 của UBND phường V.

Chủ tịch UBND phường đã kiểm tra, xác minh và ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 243/QĐ-UBND ngày 17/9/2021. Căn cứ: Bản đồ giải thửa năm 1996 (Toàn bộ thửa 17 tờ GPMB 7 là khu đầm hoang hóa, không ai sử dụng, không đo bản đồ giải thửa); Bản đồ GPMB khu công nghiệp năm 2005 (Toàn bộ thửa 17 tờ GPMB 7 thể hiện là Lạch nước); Sổ theo dõi đất nông nghiệp mang tên Nguyễn Thị H, tại sổ trên ghi diện tích đất khai hoang 5.056 m², HTX thu các quỹ, phí dịch vụ từ năm 1998 đến 2018; Phiếu thu ngày 06/6/2011 của ông Hoàng Quang V1 (Truy thu sản phẩm từ năm 1998 đến 2010 diện tích 1.400 m²); Giấy cam kết chuyển nhượng giữa ông, bà Vũ Thị Đ - Hoàng Quang V1 thể hiện việc chuyển nhượng cho ông, bà Ngô Văn T1 - Nguyễn Thị H năm 2011; Bản đồ địa chính năm 2010 (không đo địa chính do nằm trong ranh giới thu hồi đất theo Quyết định số 1035/QĐ-UB ngày 13/4/2005 của UBND tỉnh về việc thu hồi để GPMB Khu công nghiệp V); Phiếu lấy ý kiến của khu dân cư ngày 13/4/2021; Các biên bản làm việc có liên quan.

Từ tài liệu thu thập, đối chiếu với quy định của pháp luật, khẳng định: Trước năm 1998 là đất hoang hóa, khu vực đất lưu không giữa bờ đê và đất ruộng của xã viên, trũng thấp, là nơi thoát nước tự nhiên chung cho cánh đồng (phù hợp với bản đồ giải thửa năm 1996 thể hiện là khu đầm). Năm 1998 gia đình ông bà Hoàng Quang V1 - Vũ Thị Đào đắp bờ đê đánh bắt thủy sản tự nhiên và trồng cây, gia đình ông bà Hoàng Quang V1 - Vũ Thị Đ sử dụng từ năm 1998 đến năm 2001. Từ năm 2001 đến năm 2010 thì bỏ hoang hóa, không sử dụng vào mục đích nông nghiệp (phù hợp việc năm 2005 khi đo hiện trạng GPMB khu công nghiệp thể hiện là lạch nước tự nhiên do UBND phường quản lý). Các hộ dân không sử dụng do vậy chưa kê khai thực hiện các khoản nghĩa vụ thuế đất nông nghiệp và phí sử dụng dịch vụ nông nghiệp. Năm 2011 gia đình bà Nguyễn Thị H sử dụng để nuôi trồng thủy sản cho đến thời điểm thu hồi đất (phù hợp với giấy cam kết chuyển nhượng giữa hộ ông Hoàng Quang V1 với hộ ông, bà Ngô Văn T1 - Nguyễn Thị Hồng lập năm 2011). Phiếu thu ngày 6/6/2011 của ông Hoàng Quang V1, truy thu sản phẩm từ năm 1998 đến 2010, diện tích 1.400m²; Sổ theo dõi đất nông nghiệp mang tên Nguyễn Thị H tại sổ trên ghi diện tích đất khai hoang 5.056m², HTX thu các quỹ, phí dịch vụ từ năm 1998 đến 2010. UBND phường làm việc với HTX và được HTX khẳng định năm 2011 lập sổ theo dõi đất nông nghiệp đối với bà Nguyễn Thị H, việc thu nộp của bà Nguyễn Thị H và bà Vũ Thị Đ là căn cứ vào lời khai của bà H và bà Đ để truy thu từ năm 1998 đến 2010, từ năm 2011 đến 2018, HTX thu phí dịch vụ đối với bà Nguyễn Thị H theo thời vụ hàng năm. Như vậy thể hiện việc hộ bà Đ và hộ bà H bắt đầu thực hiện việc kê khai năm 2011.

Như vậy, kết quả lấy ý kiến khu dân cư ngày 13/4/2021 về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất đối với thửa 17 tờ GPMB 7 là đúng và phù hợp với các hồ sơ tài liệu thu thập. UBND phường V lập bản chứng nhận nhà, đất ngày 10/5/2021 là đúng quy định của pháp luật. Từ đó, Chủ tịch UBND phường V ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 243/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 với nội dung không chấp nhận khiếu nại của bà Nguyễn Thị H là đúng hình thức, đúng thẩm quyền và đúng nội dung theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Chủ tịch UBND thành phố H đồng thời là Đại diện hợp pháp của UBND thành phố H có quan điểm:

Theo bản chứng nhận nhà, đất, đối tượng bồi thường do UBND phường V lập ngày 10/7/2019, UBND thành phố H đã ban hành các quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông, bà Ngô Văn T1 - Nguyễn Thị H, khu V, phường V để GPMB dự án khu công nghiệp V (giai đoạn 2) tại các Quyết định số 9584/QĐ-UBND ngày 14/11/2019; Quyết định số 4162/QĐ-UBND ngày 21/5/2020; Quyết định số 6755/QĐ-UBND ngày 16/7/2020; Quyết định số 7195/QĐ-UBND ngày 27/7/2020; tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 759.643.000 đồng (B trăm năm mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Căn cứ biên bản làm việc ngày 06/4/2021 giữa Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố H, UBND phường V và đại diện gia đình, ngày 15/4/2021, UBND phường V có văn bản số 154/UBND về việc thu hồi hủy bỏ kết quả xác minh nguồn gốc và quá trình sử dụng thửa đất số 17 tờ GPMB 7 dự án: Khu công nghiệp V (giai đoạn 2) báo cáo UBND thành phố về việc xác minh, thay đổi lại nguồn gốc, quá trình sử dụng đối với thửa 17 tờ GPMB 7. Ngày 23/4/2021, UBND thành phố có văn bản số 3292/UBND về việc giải quyết vướng mắc trong quá trình giải quyết khiếu nại của hộ dân trong đó: “1. Cho phép UBND phường V thu hồi lại Bản chứng nhận nhà đất lập ngày 10 tháng 7 năm 2019 đối với thửa 17 tờ 7 GPMB thuộc diện GPMB thực hiện dự án Khu công nghiệp V (giai đoạn 2) và lập lại Bản chứng nhận nguồn gốc và đối tượng sử dụng theo quy định của pháp luật; 2. Giao Trung tâm PTQĐ thành phố căn cứ Bản chứng nhận nhà đất do UBND phường V lập lại đối với thửa 17 tờ 7 GPMB thuộc diện GPMB thực hiện dự án Khu công nghiệp V (giai đoạn 2) trình Hội đồng bồi thường và UBND thành phố phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định”.

Ngày 23/4/2021, UBND phường V có Quyết định số 92/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy bỏ bản chứng nhận nhà đất lập ngày 10/7/2019 đối với thửa 17 tờ GPMB 7 thuộc dự án Khu công nghiệp V (Giai đoạn 2). Ngày 10/5/2021, UBND phường V ban hành bản chứng nhận nhà, đất đối với thửa 17 tờ 7 GPMB,

hộ chính chủ: Hoàng Quang V1 (đã chết) - Vũ Thị Đ, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngô Văn T1 - Nguyễn Thị H.

Căn cứ nguồn gốc, quá trình sử dụng do UBND phường V xác minh lại đối với thửa 17/7/GPMB tại bản chứng nhận ngày 10/5/2021, ngày 27/5/2021, UBND thành phố H đã ban hành Quyết định số 4637/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường đối với hộ ông Hoàng Quang V1 (đã chết) - Vũ Thị Đ, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông bà Ngô Văn T1 - Nguyễn Thị H, giá trị phê duyệt phương án: 0 đồng; đồng thời ban hành Quyết định số 4631/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 thu hồi lại giá trị bồi thường, hồ trợ đã phê duyệt tại các Quyết định số 9584/QĐ- UBND ngày 14/11/2019, Quyết định số 4162/QĐ-UBND ngày 21/5/2020, Quyết định số 6755/QĐ-UBND ngày 16/7/2020, Quyết định số 7195/QĐ-UBND ngày 27/7/2020 của UBND thành phố H. Tổng giá trị thu hồi 759.643.000 đồng (B trăm năm mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Thửa đất số 17 tờ GPMB số 7 không có các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 Luật Đất đai 2013, Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. Ngày 13/4/2021, UBND phường tổ chức lấy ý kiến khu dân cư theo đúng quy định của pháp luật. Kết quả lấy ý kiến khu dân cư ngày 13/4/2021 về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất đối với thửa 17 tờ GPMB 7 là đúng và phù hợp với các hồ sơ thu thập.

Căn cứ khoản 54 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 quy định: *"1. Các trường hợp đang sử dụng đất sau đây mà chưa được cấp Giấy chứng nhận và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này thì người đang sử dụng đất thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu theo quy định của Luật đất đai và quy định tại Nghị định này mà không phải làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất; cơ quan tiếp nhận hồ sơ không được yêu cầu người nhận chuyển quyền sử dụng đất nộp hợp đồng, văn bản chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật:*

a) Sử dụng đất do nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 01 năm 2008;

b) Sử dụng đất do nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất từ ngày 01 tháng 01 năm 2008 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 100 của Luật đất đai và Điều 18 của Nghị định này".

Căn cứ Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/4/2014 của Chính phủ quy định các trường hợp không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: “ ...6. *Người sử dụng đất có đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nhưng đã có thông báo hoặc quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền...* ”

Thửa đất trên nằm trong diện tích tạm thu hồi tại Quyết định số 1035/QĐ-UB ngày 13/4/2005 của UBND tỉnh. Hộ ông bà Ngô Văn T1 - Nguyễn Thị H nhận chuyển nhượng của ông bà Hoàng Quang V1 - Vũ Thị Đ năm 2011 (sau năm 2008), thửa đất nằm trong ranh giới có Quyết định thu hồi đất. Như vậy ông bà T1 - H không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không đủ điều kiện bồi thường về đất.

Ngày 10/7/2019, UBND phường lập bản chứng nhận nhà đất tại khu công nghiệp V (giai đoạn 2) thửa 17/7/GPMB đối tượng bồi thường là ông bà Nguyễn Thị H - Ngô Văn T1 là không đúng theo quy định vì ông bà Nguyễn Thị H - Ngô Văn T1 nhận chuyển nhượng sau năm 2008. Vì vậy, ngày 23/4/2021, UBND phường V ban hành Quyết định số 92/QĐ-UBND thu hồi hủy bỏ bản chứng nhận nhà đất lập ngày 10/7/2019 và lập lại bản chứng nhận nhà đất mang tên ông bà Hoàng Quang V1 - Vũ Thị Đ là có cơ sở và đúng theo quy định.

Ngày 17/9/2021, Chủ tịch UBND phường V ban hành Quyết định số 243/QĐ-UBND “*Về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị H, trú tại tổ F, khu V, phường V, thành phố H (lần đầu)*” có nội dung không chấp nhận khiếu nại của bà Nguyễn Thị H. Ngày 10/11/2022, Chủ tịch UBND thành phố H ban hành Quyết định số 4163/QĐ-UBND đồng ý với Quyết định số 243/QĐ-UBND là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và nội dung. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn T1 có quan điểm: Đồng ý với nội dung khởi kiện của bà Nguyễn Thị H và xin vắng mặt tại các phiên tòa, phiên họp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị Đ tại phiên tòa có lời khai: Vợ chồng bà đã khai phá và sử dụng từ năm 1998 đến năm 2001. Từ năm 2001 đến năm 2010 thì bỏ hoang, đến năm 2011 chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị H.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 10/7/2024, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch và UBND thành phố H bổ sung Quyết định số 8016/QĐ-UBND

ngày 09/7/2024 của Chủ tịch UBND thành phố H về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị H; Bà Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án xem xét bổ sung các quyết định hành chính có liên quan là các quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với hộ bà H và đề nghị triệu tập một số người làm chứng để làm rõ nguồn gốc, quá trình sử dụng đất theo danh sách đã nộp cho Tòa án.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 40/2024/HC-ST ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về yêu cầu: (1) Hủy Quyết định số 4163/QĐ-UBND ngày 10/11/2022 của Chủ tịch UBND thành phố H về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị H, trú tại tổ F, khu V, phường V, thành phố H (lần hai); (2) Hủy Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị H, trú tại tổ F, khu V, phường V, thành phố H (lần đầu); (3) Hủy Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của UBND phường V về việc thu hồi, hủy bỏ bản chứng nhận nhà, đất lập ngày 10/7/2019 đối với thửa đất 17, tờ GPMB 7 thuộc dự án Khu công nghiệp V (giai đoạn 2); (4) Hủy Bản chứng nhận nhà, đất, tài sản trên đất ngày 10/5/2021 của UBND phường V, thành phố H.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/8/2024 bà Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo với nội dung cho rằng tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, đánh giá chứng cứ thiếu khách quan, sai sự thật dẫn đến phán quyết của bản án sơ thẩm chưa đúng, xâm phạm trực tiếp đến quyền lợi của gia đình bà. Đề nghị cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện bà Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt và có nêu quan điểm nhất trí với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện có ý kiến: Toà án cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng đánh giá chứng cứ thiếu khách quan,

dẫn tới phán quyết tại Bản án số 40/2024/HC-ST ngày 24/7/2024 chưa đúng quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

Toà án cấp sơ thẩm mới chỉ xác định bà Vũ Thị Đ và ông Ngô Văn T1 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan mà không triệu tập HTX V2; không xác định những người thừa kế theo pháp luật của ông Hoàng Vinh Q tham gia Toà với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là thiếu sót dẫn đến việc chưa làm rõ được ý kiến, quan điểm của những người này; Vi phạm này không thể khắc phục được nên cần phải huỷ bản án sơ thẩm nêu trên để xét xử lại mới đảm bảo đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về đánh giá chứng cứ nguồn gốc thửa đất số 17, tờ bản đồ GPMB số 7 diện tích 4.092,5m² bị thu hồi do gia đình bà Đ đã chuyển nhượng toàn bộ thửa đất nêu trên cho gia đình bà H, gia đình bà H là người quản lý, sử dụng. UBND phường V đã lập Bản chứng nhận nguồn đất cho bà Đ mà không phải là gia đình bà H, để từ đó UBND thành phố H làm căn cứ lập và phê duyệt phương án đền bù cho bà Đ là sai về chủ thể.

UBND phường V tự ý lập lại Bản chứng nhận nhà, đất, tài sản trên đất vào ngày 10/5/2021 nhưng không thông báo cho gia đình bà H biết, không thực hiện việc niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường V và khu dân cư nơi có đất, tài sản trên đất trong thời hạn 15 ngày là không đúng quy định của pháp luật.

Nội dung xác nhận nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất của UBND phường V đối với thửa đất số 17, tờ bản đồ GPMB số 7 tại Bản chứng nhận nhà, đất, tài sản trên đất ngày 10/5/2021 là không đúng.

Toàn bộ diện tích đất 4.092,5m² tại thửa 17, tờ GPMB số 7 được gia đình bà Vũ Thị Đ khai hoang quản lý, sử dụng ổn định liên tục từ khoảng năm 1989 - 1990 đến năm 2011 mới chuyển nhượng cho vợ chồng bà H; trước khi nhận chuyển nhượng vợ chồng bà H đã đi khảo sát hiện trạng thửa đất và biết rõ thửa đất này được ông Q và bà Đ quản lý, sử dụng ổn định vì vậy gia đình bà H mới nhận chuyển nhượng thửa đất này.

Năm 2011 sau khi nhận chuyển nhượng thửa đất này vợ chồng bà H vẫn tôn trọng và giữ nguyên hiện trạng thửa đất, không coi nói thêm nên nội dung UBND phường xác nhận: “Phần còn lại 4.092,5m² – 1.400m² = 2.692,5m² là khu đất trũng thấp, là nơi thoát nước tự nhiên của cánh đồng (Năm 2005 là Lạch nước tự nhiên), gia đình bà Nguyễn Thị H sử dụng năm 2011 cho đến nay, sử dụng mục đích nuôi trồng thủy sản”; UBND phường cho rằng ông, bà Q - Đào bỏ hoang không sử dụng thửa đất này là không đúng. Chính các hộ dân sinh sống lâu năm

trên địa bàn phường V đã xác nhận về nguồn gốc, thời điểm sử dụng thửa đất số 17, tờ bản đồ GPMB số 7 khẳng định thửa đất nêu trên của gia đình bà H có nguồn gốc: “Do ông Q và bà Đ khai hoang và sử dụng ổn định, liên tục vào mục đích nuôi trồng thủy sản, đến năm 2011 chuyển nhượng lại toàn bộ thửa đất này cho gia đình bà H”.

Như vậy có thể thấy nội dung UBND phường V xác nhận nguồn gốc thửa đất số 17, tờ GPMB 7 tại Bản chứng nhận nhà, đất, tài sản trên đất ngày 10/5/2021 là chưa chính xác, xâm phạm trực tiếp đến quyền lợi của gia đình bà H.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bà H, huỷ Bản án số 40/2024/HC-ST ngày 24/7/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh để xét xử sơ thẩm lại.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tổ tụng hành chính về phiên toà phúc thẩm giải quyết vụ án hành chính.

Xét yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, thấy: Căn cứ Bản đồ giải thửa năm 1996 thể hiện toàn bộ diện tích đất tranh chấp là khu đầm hoang hóa, không ai sử dụng, không đo bản đồ giải thửa. Tại bản đồ hiện trạng GPMB khu công nghiệp năm 2005 thể hiện là lạch nước tự nhiên do UBND phường quản lý.

Hộ gia đình ông Hoàng Quang V1, bà Vũ Thị Đ thuộc trường hợp không có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai 2013; Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Ngày 13/4/2021, UBND phường V tổ chức lấy ý kiến khu dân cư và xác định nguồn gốc thửa đất như sau: Trước năm 1998 là đất hoang hóa, mương rạch chân bờ đê giáp đất canh tác (khoảng lưu không giữa chân bờ đê và ruộng canh tác), là nơi thoát nước tự nhiên của cánh đồng và hộ bà Trần Thị K. Năm 1998 ông V1 - bà Đ sử dụng và đắp bờ để đánh bắt tôm cá tự nhiên được khoảng 3 năm (từ 1998 đến 2001) thì bỏ hoang hóa không sử dụng. Năm 2011, bà Nguyễn Thị H sử dụng đắp bờ, điều chỉnh dòng chảy để nuôi trồng thủy sản cho đến nay. Phù hợp với Giấy cam kết chuyển nhượng giữa ông V1 - bà Đ với bà H thể hiện thời điểm chuyển nhượng thửa đất là năm 2011. Tuy nhiên tại phiếu thu ngày 06/6/2011 của ông V1 thể hiện ông V1 nộp tiền truy thu sản phẩm từ năm 1998 đến 2010 với diện tích 1.400m². Tại Sổ theo dõi đất nông nghiệp mang tên bà H ghi diện tích đất khai hoang 5.056m². Sự mâu thuẫn, chênh lệch này đã được đại diện Hợp tác xã và bà Đ xác nhận: Diện tích theo phiếu thu ngày 06/6/2011 căn

cứ vào kê khai xin truy thu của ông V1, khi truy thu không đo đạc thực tế. Diện tích trong sổ theo dõi đất nông nghiệp là căn cứ vào đề nghị của bà H.

Do đó, Bản chứng nhận nhà, đất ngày 10/7/2019 của UBND phường V với nội dung: Diện tích 4.092,5m² là do gia đình bà H tự khai hoang từ trước năm 2000 để tôn tạo đắp bờ làm ao nuôi thủy sản nước ngọt; không lấn chiếm, sử dụng liên tục ổn định từ năm 1998 đến nay, không tranh chấp là không đúng đối tượng, thực tế về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất. Do vậy Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của UBND phường V về việc thu hồi, hủy bỏ bản chứng nhận nhà, đất lập ngày 10/7/2019 là phù hợp. Ngày 10/5/2021, UBND phường xác nhận Bản chứng nhận nhà, đất, tài sản trên đất với nội dung hộ chính chủ: Hoàng Quang V1 (đã chết) - Vũ Thị Đ; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngô Văn T1 - Nguyễn Thị H thì thừa 17 tờ GPMB 7 diện tích 4.092,5m² (trong đó 1.400m² đã được HTX truy thu sản phẩm từ năm 1998 đến 2010) trước năm 1998 là đất hoang hóa, khu vực đất lưu không giữa bờ đê và đất ruộng của xã viên, trũng thấp, là nơi thoát nước tự nhiên chung cho cánh đồng. Năm 1998 gia đình ông V1 bà Đào Đ1 bờ đê đánh bắt thủy sản tự nhiên và trồng cây được 3 năm thì bỏ hoang, không sử dụng. Năm 2011 ông V1 bà Đ chuyển nhượng cho hộ ông T1 bà H sử dụng để nuôi trồng thủy sản cho đến khi thu hồi đất. Phần diện tích còn lại 4.092,5m² - 1.400m² = 2.692,5m² là khu đất trũng thấp, là nơi thoát nước tự nhiên của cánh đồng, gia đình bà H sử dụng nuôi trồng thủy sản. Bản chứng nhận này, là phù hợp có căn cứ.

Từ những phân tích trên, thấy: Bản án sơ thẩm số 40/2024/HC-ST ngày 24/7/2024 của TAND tỉnh Quảng Ninh đã quyết định xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H là đúng pháp luật. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo bà Nguyễn Thị H. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, giữ nguyên Bản án số 40/2024/HC-ST ngày 24/7/2024, của TAND tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của người khởi kiện trong thời hạn quy định tại Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa, vắng mặt người khởi kiện, người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là UBND thành phố H và đã có đơn xin xét xử vắng mặt,

đương sự khác đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét kháng cáo của người khởi kiện Hội đồng xét xử thấy tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích và đánh giá chi tiết cụ thể từng vấn đề như sau:

Xem xét tính hợp pháp của các quyết định trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành văn bản:

Thực hiện Văn bản số 727/TTg-CN ngày 15/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc cho phép lập và cho phép đầu tư Khu công nghiệp V, tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 2868/QĐ-UBND ngày 28/9/2006 của UBND tỉnh Q về việc thành lập Khu công nghiệp V tại thành phố H.

Ngày 17/01/2019 của UBND thành phố H ban hành Thông báo thu hồi đất số 42/TB-UBND để thực hiện dự án: Khu Công nghiệp V (giai đoạn 2) tại phường V, H - thành phố H, ngày 10/7/2019, UBND phường V lập bản chứng nhận nhà, đất đối với hộ ông Ngô Văn T1, bà Nguyễn Thị H.

Ngày 14/11/2019 UBND thành phố H ban hành Quyết định số 9583/QĐ-UBND thu hồi đất của 18 hộ dân tại phường V, H với diện tích 38.283,2m² để thực hiện GPMB dự án Khu công nghiệp V (Giai đoạn B) phường V, thành phố H, hộ ông, bà T1 - H số thứ tự 6 trong danh sách kèm theo bị thu hồi 4.092,5m² tại thửa 17/7/GPMB.

Ngày 14/11/2019 UBND thành phố H ban hành Quyết định số 9584/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 18 hộ gia đình, cá nhân phường V để GPMB dự án Khu công nghiệp V (Giai đoạn 2) tại phường V, thành phố H, hộ ông, bà T1 - H số thứ tự 6 trong danh sách kèm theo, tổng kinh phí bồi thường 172.340.000đ.

Ngày 21/5/2020 UBND thành phố H ban hành Quyết định số 4162/QĐ-UBND phê duyệt bồi thường, hỗ trợ bổ sung thửa 17, tờ 7, bản đồ GPMB của hộ ông, bà Ngô Văn T1 - Nguyễn Thị H, địa chỉ bồi thường tại: Tổ C, khu V, phường V: Tổng kinh phí: 0đ (Không đồng), lý do không đủ điều kiện bồi thường theo Điều 25 Quyết định 3000/2017/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh Q.

Ngày 16/7/2020 UBND thành phố H ban hành Quyết định số 6755/QĐ-UBND phê duyệt bồi thường, hỗ trợ bổ sung về đất, kiến trúc cho ông, bà Ngô Văn T1 - Nguyễn Thị H, để GPMB dự án Khu công nghiệp V (Giai đoạn 2) tại phường V, H, thành phố H, Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ trả bổ sung cho hộ dân: 275.923.000đ.

Ngày 27/7/2020 UBND thành phố H ban hành Quyết định số 7195/QĐ-UBND về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ bổ sung về kiến trúc cho ông, bà Ngô Văn T1 - Nguyễn Thị H, tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ trả bổ sung cho hộ dân: 311.380.000đ.

Tổng giá trị bồi thường hỗ trợ: 753.419.000đ, gia đình bà H đã nhận tiền và bàn giao mặt bằng.

Ông T1 - bà H (do ông Bùi Quang T2 là đại diện theo ủy quyền) khiếu nại các quyết định: Quyết định số 9584/QĐ-UBND ngày 14/11/2019; số 4162/QĐ-UBND ngày 21/5/2020; số 6755/QĐ-UBND ngày 16/7/2020 và số 7195/QĐ-UBND ngày 27/7/2020, yêu cầu: **(1)** Bồi thường, hỗ trợ chuyển đổi nghề với diện tích 4.092,5m² là đất nuôi thủy sản ngọt; **(2)** Bồi thường diện tích là bờ, nền công trình phục vụ sản xuất, lối đi; **(3)** Bồi thường bờ ao đắp bằng thủ công đơn giá 284.667đ/m³; Vì bồi thường bờ ao đắp đất giá 92.000đ/m³ không đúng; **(4)** Bồi thường các tài sản đã được kiểm đếm (nhà A, nhà 2, nhà trạm, bếp, nhà vệ sinh, nhà tắm, một số công trình kiến trúc ngoài nhà) trong phương án đã được phê duyệt tại Quyết định số 6755/QĐ-UBND ngày 16/7/2020; **(5)** Bồi thường thủy sản theo mặt nước; **(6)** Hỗ trợ tiền di chuyển tài sản và bồi thường tiến độ bàn giao mặt bằng khi gia đình bị thu hồi đất.

Ngày 28/01/2021 UBND thành phố H đã ban hành Thông báo số 45/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại (lần đầu) và ngày 28/01/2021 Chủ tịch UBND thành phố H đã ban hành Quyết định số 811/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại.

Ngày 23/4/2021, UBND phường V ban hành Quyết định số 92/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy bỏ bản chứng nhận nhà, đất lập ngày 10/7/2019 với lý do bản chứng nhận nhà, đất lập ngày 10/7/2019 không đúng đối tượng sử dụng đất, không đúng nguồn gốc và quá trình sử dụng đất theo quy định. Ngày 10/5/2021, UBND phường V ban hành bản chứng nhận nhà, đất đối với thửa 17 tờ 7 GPMB, hộ chính chủ: Hoàng Quang V1 (đã chết) - Vũ Thị Đ, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngô Văn T1 - Nguyễn Thị H.

Ngày 27/5/2021 UBND thành phố H ban hành Quyết định số 4642/QĐ-UBND về đính chính một phần Quyết định số 9583/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của UBND thành phố H; (Đính chính tên chủ sử dụng thửa đất số 17 tờ số 7 từ Ngô Văn T1 - Nguyễn Thị Hồng thành Vũ Thị Đ - Hoàng Quang V1 (đã chết)).

Ngày 27/5/2021 UBND thành phố H ban hành Quyết định số 4637/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường cho bà Vũ Thị Đ và hàng thừa kế thứ

nhất của ông Hoàng Quang V1 cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông (bà) Ngô Văn T1, Nguyễn Thị H; (Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ là 0 đ (không đồng)).

Ngày 27/5/2021 UBND thành phố H ban hành Quyết định số 4631/QĐ-UBND về việc thu hồi giá trị bồi thường, hỗ trợ của ông (bà) Ngô Văn T1 - Nguyễn Thị H đã được UBND thành phố phê duyệt tại các Quyết định số 9584/QĐ-UBND ngày 14/11/2019; Quyết định số 4162/QĐ-UBND ngày 21/5/2020; Quyết định số 6755/QĐ-UBND ngày 16/7/2020 và Quyết định số 7195/QĐ-UBND ngày 27/7/2020.

Ngày 21/7/2021 Chủ tịch UBND thành phố H ban hành Quyết định số 6102/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại.

Bà Nguyễn Thị H khiếu nại đến Chủ tịch UBND phường V, yêu cầu: (1) Hủy Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của UBND phường V về việc thu hồi, hủy bỏ bản chứng nhận nhà, đất lập ngày 10/7/2019 của UBND phường đối với thửa 17 tờ GPMB số 7 thuộc dự án Khu công nghiệp V (Giai đoạn 2); (2) Hủy bản chứng nhận nhà, đất lập ngày 10/5/2021 đối với thửa 17 tờ GPMB số 7 thuộc dự án Khu công nghiệp V (Giai đoạn 2), đề nghị xác định lại nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất là của bà Đ khai hoang từ khoảng năm 1989-1990, sử dụng liên tục đến khi chuyển nhượng cho Ngô Văn T1 - Nguyễn Thị H.

Ngày 17/9/2021 Chủ tịch UBND phường V ban hành Quyết định số 243/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị H (lần đầu), nội dung: Giữ nguyên Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của UBND phường V về việc thu hồi, hủy bỏ bản chứng nhận nhà, đất lập ngày 10/7/2019 của UBND phường đối với thửa 17 tờ GPMB số 7 thuộc dự án Khu công nghiệp V (Giai đoạn 2); Giữ nguyên bản chứng nhận nhà, đất lập ngày 10/5/2021 đối với thửa 17 tờ GPMB số 7 thuộc dự án Khu công nghiệp V (Giai đoạn 2); Không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị H.

Bà Nguyễn Thị H khiếu nại Quyết định số 243/QĐ-UBND đến Chủ tịch UBND thành phố H.

Ngày 10/11/2022 Chủ tịch UBND thành phố H ban hành Quyết định số 4163/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị H (lần hai), nội dung: Không chấp nhận khiếu nại của bà Nguyễn Thị H; Đồng ý với Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của Chủ tịch UBND phường V.

Ngày 09/7/2024 Chủ tịch UBND thành phố H ban hành Quyết định số 8016/QĐ-UBND về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại đối với các Quyết định số 9584/QĐ-UBND; Quyết định số 4162/QĐ-UBND; Quyết định số 6755/QĐ-UBND và Quyết định số 7195/QĐ-UBND của UBND thành phố H phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông T1 - bà H.

Sau khi xem xét thấy rằng: Quyết định thu hồi đất số 9583/QĐ-UBND ngày 14/11/2019; các Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 9584/QĐ-UBND ngày 14/11/2019, số 4162/QĐ-UBND ngày 21/5/2020, số 6755/QĐ-UBND ngày 16/7/2020, số 7195/QĐ-UBND ngày 27/7/2020 của UBND thành phố H; các Bản chứng nhận nhà, đất ngày 10/7/2019 và ngày 10/5/2021; Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của UBND phường V; Quyết định số 4642/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND thành phố H về việc đình chỉ một phần nội dung Quyết định số 9583/QĐ-UBND ngày 14/11/2019; Các Quyết định số 4637/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND thành phố H phê duyệt phương án bồi thường đối với hộ ông Hoàng Quang V1 (đã chết) - Vũ Thị Đ, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông bà Ngô Văn T1 - Nguyễn Thị H, giá trị phê duyệt phương án: 0đ (không đồng); Quyết định số 4631/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND thành phố H thu hồi lại giá trị bồi thường, hỗ trợ đã phê duyệt tại các Quyết định số 9584/QĐ-UBND ngày 14/11/2019, Quyết định số 4162/QĐ-UBND ngày 21/5/2020, Quyết định số 6755/QĐ-UBND ngày 16/7/2020, Quyết định số 7195/QĐ-UBND ngày 27/7/2020 của UBND thành phố H; Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 243/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của Chủ tịch UBND phường V và Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) số 4163/QĐ-UBND ngày 10/11/2022 của Chủ tịch UBND thành phố H được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Đất đai năm 2013; Luật Khiếu nại năm 2011 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Đối với Quyết định số 6102/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại của ông Ngô Văn T1, bà Nguyễn Thị H là chưa đảm bảo về trình tự giải quyết khiếu nại; Đối với Quyết định số 8016/QĐ-UBND ngày 09/7/2024 của Chủ tịch UBND thành phố H giải quyết khiếu nại với lý do Người khiếu nại đã rút nội dung khiếu nại là có căn cứ, đúng quy định của Luật Khiếu nại năm 2011 và văn bản hướng dẫn thi hành.

[2.2] Xét các nội dung kháng cáo

Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất:

Thực hiện dự án Khu Công nghiệp V (giai đoạn 2) tại phường V, H - thành phố H, UBND thành phố H tiến hành thu hồi diện tích 4.092,5m² đất nuôi trồng thủy sản tại khu G, phường V, thành phố H; tương ứng với thửa đất số 17, tờ bản đồ GPMB số 07.

Tại Bản chứng nhận nhà, đất ngày 10/7/2019 đối với hộ ông T1, bà H, UBND phường V xác nhận nguồn gốc thửa đất: Thửa 17 tờ GPMB 7 diện tích 4.092,5m² là do gia đình ông Ngô Văn T1 - bà Nguyễn Thị Hồng T3 khai hoang từ trước năm 2000 để tôn tạo đắp bờ làm ao nuôi thủy sản nước ngọt; không lấn chiếm, sử dụng liên tục ổn định từ năm 1998 đến nay, không tranh chấp, không thuộc diện tích quỹ đất địa phương quản lý; quá trình sử dụng đất: Từ năm 2000 đến nay gia đình ông T1 – bà H sử dụng liên tục để làm ao nuôi trồng thủy sản nước ngọt.

Căn cứ Bản đồ giải thửa năm 1996 thể hiện toàn bộ khu vực này là khu đầm hoang hóa, không ai sử dụng, không đo bản đồ giải thửa.

Căn cứ bản đồ hiện trạng GPMB khu công nghiệp năm 2005 thể hiện là lạch nước tự nhiên do UBND phường quản lý. Tại bản đồ hiện trạng GPMB khu công nghiệp Việt Hưng đo vẽ tháng 4/2006, được Trung tâm K1 ký xác nhận ngày 12/9/2007 không thể hiện có bờ đầm thửa đất mà ghi chung là lạch nước.

Tại Bản đồ địa chính năm 2010 không đo địa chính do nằm trong ranh giới thu hồi đất theo Quyết định số 1035/QĐ-UB ngày 13/4/2005 của UBND tỉnh Q “V/v thu hồi và tạm giao ranh giới 3.009.268,5m² đất cho Chi nhánh Công ty X để GPMB của Dự án đầu tư xây dựng - kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp V tại phường H và xã V, thành phố H”.

Hộ ông Hoàng Quang V1 - bà Vũ Thị Đ thuộc trường hợp không có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai 2013; Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Ngày 13/4/2021, UBND phường V tổ chức lấy ý kiến khu dân cư và xác định nguồn gốc thửa đất như sau: Trước năm 1998 là đất hoang hóa, mương rạch chân bờ đê giáp đất canh tác (khoảng lưu không giữa chân bờ đê và ruộng canh tác), là nơi thoát nước tự nhiên của cánh đồng và của hộ bà Trần Thị K. Năm 1998 ông bà V1 - Đ sử dụng và đắp bờ để đánh bắt tôm cá tự nhiên. Ông bà V1 - Đ sử dụng khoảng 03 năm (từ 1998 - 2001). Sau năm 2001 thì bỏ hoang hóa không sử dụng. Năm 2011 ông bà Nguyễn Thị H sử dụng đắp bờ, điều chỉnh dòng chảy để nuôi trồng thủy sản cho đến nay.

Tại Giấy cam kết chuyển nhượng giữa ông bà Hoàng Quang V1 - Vũ Thị Đ và ông, bà Nguyễn Thị H - Ngô Văn T1 cũng thể hiện hộ bà Đ chuyển nhượng

thửa đất cho hộ bà H năm 2011 với số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Tại phiếu thu ngày 06/6/2011 của ông Hoàng Quang V1 thể hiện ông V1 nộp tiền truy thu sản phẩm từ năm 1998 đến 2010, diện tích 1.400m². Tại Sổ theo dõi đất nông nghiệp mang tên Nguyễn Thị Hồng ghi diện tích đất khai hoang 5.056m², Hợp tác xã thu các quỹ, phí dịch vụ từ năm 1998 đến 2010. Ngày 12/4/2021, đại diện UBND phường V đã làm việc với ông Bùi Hữu S2 – Giám đốc Hợp tác xã và bà Vũ Thị Đ xác nhận nội dung: Hợp tác xã truy thu theo phiếu thu ngày 06/6/2011 là căn cứ vào việc kê khai và xin truy thu của ông V1, bà Đ; việc lập sổ theo dõi đất nông nghiệp và truy thu từ năm 1998 đến 2010 đối với bà Nguyễn Thị H là căn cứ vào đề nghị của bà H; vị trí lập sổ là thửa 17 tờ 7; khi truy thu không đo đạc thực tế; từ năm 2011 đến nay hợp tác xã thu theo thời vụ hàng năm.

Như vậy, bản chứng nhận nhà, đất do UBND phường V lập ngày 10/7/2019 đối với thửa 17/7/GPMB là không đúng đối tượng sử dụng đất, không đúng nguồn gốc và quá trình sử dụng đất nên cần phải được thu hồi, hủy bỏ. Trên cơ sở các tài liệu xác minh, thu thập và ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố H, ngày 23/4/2021 UBND phường V ban hành Quyết định số 92/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy bỏ bản chứng nhận nhà, đất lập ngày 10/7/2019;

Ngày 10/5/2021, UBND phường V ban hành bản chứng nhận nhà, đất đối với thửa 17 tờ 7 GPMB, hộ chính chủ: Hoàng Quang V1 (đã chết) Vũ Thị Đ, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngô Văn T1 - Nguyễn Thị H với nội dung: Thửa 17 tờ GPMB 7 diện tích 4.092,5m² có: 1.400m² (đã được HTX truy thu sản phẩm từ năm 1998 đến 2010) là đất trước năm 1998 là đất hoang hóa, khu vực đất lưu không giữa bờ đê và đất ruộng của xã viên, trũng thấp, là nơi thoát nước tự nhiên chung cho cánh đồng. Năm 1998 gia đình ông V1 - Đào đắp bờ để đánh bắt thủy sản tự nhiên và trồng cây, gia đình ông bà V1 - Đ sử dụng từ năm 1998 đến năm 2001. Từ năm 2001 đến năm 2010 thì bỏ hoang hóa, không sử dụng. Năm 2011 ông bà Hoàng Quang V1 - Vũ Thị Đ chuyển nhượng cho hộ ông bà Nguyễn Thị H - Ngô Văn T1, ông bà T1 - H sử dụng để nuôi trồng thủy sản cho đến thời điểm thu hồi đất. Phần còn lại 4.092.5m² - 1.400m² = 2.692.5m² là khu đất trũng thấp, là nơi thoát nước tự nhiên của cánh đồng. Gia đình bà Nguyễn Thị H sử dụng năm 2011 cho đến nay, sử dụng mục đích nuôi trồng thủy sản.

Ngày 10/5/2021 của UBND phường V lập Bản chứng nhận nhà, đất, tài sản trên đất đối với thửa 17, tờ 7, bản đồ GPMB dự án Khu công nghiệp V (Giai đoạn 2). Hộ chính chủ: Chồng Hoàng Quang V1 (đã chết); vợ: Vũ Thị Đ (địa chỉ

thường trú: Tổ B khu G, phường V, thành phố H). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngô Văn T1 - Nguyễn Thị H. Nội dung: Thửa 17/7/GPMB: Tại Bản đồ địa chính năm 2010: Không đo địa chính do nằm trong ranh giới thu hồi đất theo Quyết định số 1035/QĐ-UB ngày 13/4/2005 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất để GPMB Khu công nghiệp V. Nguồn gốc thửa đất: Thửa 17 tờ GPMB 7 diện tích 4.092,5m² có:

(+) 1.400m² trước năm 1998 là đất hoang hóa, khu vực đất lưu không giữa bờ đê và đất ruộng của xã viên, trũng, thấp, là nơi thoát nước tự nhiên chung cho cánh đồng. Năm 1998 gia đình ông V1 bà Đào Đ1 bờ để đánh bắt thủy sản tự nhiên và trồng cây. Gia đình ông V1 bà Đ sử dụng từ năm 1998 đến năm 2001. Từ năm 2001 đến năm 2010 bỏ hoang hóa, không sử dụng vào mục đích nông nghiệp (năm 2005 đo bản đồ GPMB hiện trạng 2005 là lạch nước tự nhiên). Năm 2011 ông bà Hoàng Quang V1 - Vũ Thị Đ chuyển nhượng cho hộ ông bà Ngô Văn T1 - Nguyễn Thị H. Ông bà T1 - H sử dụng để nuôi trồng thủy sản cho đến thời điểm thu hồi đất. (đã được HTX truy thu sản phẩm từ năm 1998 đến năm 2010). Quá trình sử dụng: Từ 1998 đến 2001 gia đình bà Đ sử dụng trồng cây kết hợp chăn nuôi. Từ 2002 đến 2010 gia đình bà Đ để hoang hóa (bỏ trống). Từ năm 2011 đến thời điểm thu hồi đất do gia đình bà Nguyễn Thị H sử dụng nuôi trồng thủy sản.

(+) Phần còn lại 4.092,5m² - 1.400m² = 2.692,5m² là khu đất trũng thấp, là nơi thoát nước tự nhiên của cánh đồng (năm 2005 đo bản đồ GPMB hiện trạng 2005 là lạch nước tự nhiên). Gia đình bà Nguyễn Thị H sử dụng năm 2011 đến nay, sử dụng mục đích nuôi trồng thủy sản. Quá trình sử dụng: Từ năm 2011 đến nay gia đình bà H sử dụng vào mục đích nuôi trồng thủy sản. Về thời điểm xây dựng công trình trên thửa 17/7/GPMB do hộ ông T1 bà H đầu tư xây dựng sau ngày 01/7/2014 và trước ngày công bố thông báo thu hồi đất, sử dụng vào mục đích nông nghiệp, khi xây dựng không bị lập biên bản; cây trồng vật nuôi do ông T1 - bà H nuôi trồng trước ngày công bố thông báo thu hồi đất.

Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, thấy rằng: Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của UBND phường V về việc thu hồi, hủy bỏ bản chứng nhận nhà, đất lập ngày 10/7/2019 đối với thửa đất 17, tờ bản đồ GPMB số 7 thuộc dự án Khu công nghiệp V (giai đoạn 2); Bản chứng nhận nhà, đất, tài sản trên đất ngày 10/5/2021 của UBND phường V, thành phố H đối với thửa 17, tờ bản đồ GPMB số 7 là có căn cứ. Do đó Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của Chủ tịch UBND phường V về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị H (lần đầu) và Quyết định số 4163/QĐ-UBND ngày 10/11/2022 của Chủ tịch

UBND thành phố H về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị H (lần hai) là đúng quy định của pháp luật.

Đối với các Quyết định số 9584/QĐ-UBND và 9583/QĐ-UBND ngày 14/11/2019; Quyết định số 4162/QĐ-UBND ngày 21/5/2020; Quyết định số 6755/QĐ-UBND ngày 16/7/2020 và Quyết định số 7195/QĐ-UBND ngày 27/7/2020, UBND thành phố H phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông T1 bà H đã căn cứ vào bản chứng nhận nhà, đất do UBND phường V lập ngày 10/7/2019 đối với thửa 17/7/GPMB được xác định là không đúng đối tượng sử dụng đất, không đúng nguồn gốc và quá trình sử dụng đất như đã nêu trên nên các quyết định này cũng không đúng quy định của pháp luật.

Ngày 27/5/2021 UBND thành phố H ban hành Quyết định số 4642/QĐ-UBND về việc đính chính một phần nội dung Quyết định số 9583/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của UBND thành phố H (đính chính danh sách, từ Nguyễn Văn T4 - Nguyễn Thị Hồng thành Vũ Thị Đ - Hoàng Quang V1 (đã chết)).

Ngày 27/5/2021 UBND thành phố H ban hành Quyết định số 4631/QĐ-UBND về việc thu hồi giá trị phương án bồi thường, hỗ trợ của ông, bà Ngô Văn T1 - Nguyễn Thị H, đã được UBND thành phố phê duyệt tại các Quyết định số 9584/QĐ-UBND ngày 14/11/2019; số 4162/QĐ-UBND ngày 21/5/2020; số 6755/QĐ-UBND ngày 16/7/2020 và số 7195/QĐ-UBND ngày 27/7/2020 để GPMB dự án Khu công nghiệp V (Giai đoạn 2) tại phường V, thành phố H (lý do thu hồi: Theo Quyết định 92/QĐ/UBND ngày 23/4/2021 của UBND phường V về việc thu hồi, hủy bỏ bản chứng nhận nhà, đất lập ngày 10/7/2019 của UBND phường V đối với thửa 17, tờ 7, bản đồ GPMB dự án Khu công nghiệp V (Giai đoạn 2). Tổng kinh phí thu hồi của hộ ông bà T1 - H là 759.643.000đ.

Ngày 27/5/2021 UBND thành phố H ban hành Quyết định số 4637/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho bà Vũ Thị Đ và hàng thừa kế thứ nhất của ông Hoàng Quang V1 cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông, bà Ngô Văn T1 - Nguyễn Thị H. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 0đ (không đồng). Lý do diện tích đất, công trình kiến trúc, cây hoa màu thu hồi không bồi thường, hỗ trợ (Theo Điều 82; Điều 92 Luật Đất đai năm 2013).

Quyết định số 4642/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND thành phố H đính chính tên chủ sử dụng đất; Quyết định số 4631/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND thành phố H thu hồi giá trị phương án bồi thường, hỗ trợ của ông, bà Ngô Văn T1 - Nguyễn Thị H, đã được phê duyệt tại các Quyết định số 9584/QĐ-UBND; số 4162/QĐ-UBND; số 6755/QĐ-UBND và số 7195/QĐ-UBND và Quyết định số 4637/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND thành phố H về phê

duyet phương án bồi thường, hỗ trợ cho bà Đ và hàng thừa kế thứ nhất của ông V1 cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông T1 - bà H là có căn cứ.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích, đánh giá như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm người khởi kiện cũng không xuất trình được tài liệu gì mới để làm căn cứ cho hội đồng xét xử xem xét, vì vậy hội đồng xét xử đồng tình với quan điểm của Đại diện viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện là bà Nguyễn Thị Hồng G nguyên toàn bộ quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên bà Nguyễn Thị H là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện là bà Nguyễn Thị H; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 40/2023/HC-ST ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

2. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà Nguyễn Thị H.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực ngay sau khi tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Trọng